

Số: 1405/XLDK-TCKT

V/v: Công bố giải trình BCTC hợp nhất  
06 tháng đầu năm 2021 sau soát xét

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc  
Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính  
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) xin được giải  
trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài  
chính kiểm toán hợp nhất cụ thể như sau:

**1. Về chỉ tiêu lợi nhuận (LN) sau thuế của hợp nhất trước và sau soát xét:**

- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2021 sau soát xét là: (39,419) tỷ đồng.
- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2021 trước kiểm toán: (87,093) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau soát xét so với trước soát xét: 47,674 tỷ đồng.

Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở Báo cáo  
tài chính của các Công ty con do đó phụ thuộc nhiều vào Báo cáo tài chính sau  
kiểm toán của Công ty Mẹ và các đơn vị. Sau khi thực hiện kiểm toán, báo cáo  
kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các Công ty con có  
nhiều thay đổi, vì vậy trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Tổng  
công ty đã đánh giá lại một số khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu khó  
đòi, lợi nhuận chưa thực hiện, các khoản đầu tư tài chính của một số đơn vị  
thành viên Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán và Chế độ tài chính hiện hành.

**2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp  
nhất sau soát xét 06 tháng đầu năm 2021 so với 06 tháng đầu năm 2020:**

- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2021 sau soát xét là: (39,419) tỷ đồng.
- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2020 là: (62,951) tỷ đồng.
- Chênh lệch: 23,532 tỷ đồng.

Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp cộng  
Báo cáo tài chính của các Công ty con và loại trừ một số yếu tố nội bộ. Tổng  
công ty và các đơn vị thành viên trong 06 tháng đầu năm 2021 đã nỗ lực tiết

giảm các khoản chi phí, rà soát thu hồi công nợ tồn đọng, giảm trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi nên đã giảm lỗ so với cùng kỳ năm trước.

### **3. Ý kiến từ chối trên báo cáo kiểm toán:**

**Ý kiến 1:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là khoảng 3.984,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 3.957,6 tỷ VND), nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 865 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 433,3 tỷ VND). Tổng Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 chủ yếu bao gồm số dư gốc vay khoảng 641,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 735,8 tỷ VND). Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về khả năng trả nợ của Tổng Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

**Ý kiến 2:** “Trong tháng 5 năm 2021, Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát tại công ty con - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (“Petroland”) thông qua quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Petroland, và khoản đầu tư vào Petroland được phân loại thành khoản đầu tư vào Công ty liên kết. Các xử lý kế toán tại thời điểm chuyển Petroland thành công ty liên kết được xác định trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2021 chưa được kiểm toán. Báo cáo tài chính này cũng chưa xử lý các vấn đề kiểm toán viên ngoại trừ trên Báo cáo tài chính của Petroland cho năm tài chính 2019 và 2020.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**Ý kiến 3:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 chưa được soát xét của các công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại

Dầu khí Thái Bình và Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Bình Sơn được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với tổng tài sản khoảng 875,8 tỷ VND, nợ phải trả khoảng 550,9 tỷ VND, lỗ sau thuế khoảng 20,8 tỷ VND.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính soát xét của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính 30/06/2021 soát xét kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để hợp nhất. PVC tin tưởng rằng, việc hợp nhất nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

**Ý kiến 4:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tổng Công ty có số dư khoản cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là khoảng 124,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 124,4 tỷ VND).”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**Ý kiến 5.** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, số dư hàng hóa bất động sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình - Công ty con của Tổng Công ty bao gồm công trình Chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình với giá trị ghi sổ khoảng 36,3 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 36,3 tỷ VND). Tổng Công ty chưa đánh giá được sự suy giảm giá trị cũng như chưa ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho này.”

Ý kiến của kiểm toán viên là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.



**Ý kiến 6:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 có giá gốc lần lượt là khoảng 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và để nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày lập báo cáo, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**Ý kiến 7:** “Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, số dư Hàng tồn kho trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô bao gồm các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh - Long An và Thi công nhà đa năng Quận 1 với tổng giá trị thi công dở dang là khoảng 64 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 64,4 tỷ VND).”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình thi công dở dang nêu trên tại ngày lập báo cáo, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**Ý kiến 8:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 bao gồm các dự án đã tạm dừng thi công từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền khoảng 5,7 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5,7 tỷ VND).”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**Ý kiến 9:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tổng Công ty có một số khoản góp vốn vào đơn vị khác đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế

toán hợp nhất với tổng giá trị ghi sổ và tổng giá trị dự phòng cho các khoản đầu tư này lần lượt là 49,7 tỷ VND và 18,2 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 49,7 tỷ VND và 18,2 tỷ VND). Tổng Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nêu trên.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính 30/06/2021 soát xét kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. PVC tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

**Ý kiến 10:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 20 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, số dư khoản đầu tư góp vốn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (Công ty con của Tổng Công ty) vào dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội” (Dự án Dolphin Plaza) là khoảng 37,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: khoảng 37,1 tỷ VND).”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được các bằng chứng thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không.

**Ý kiến 11:** “Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tổng Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của các Công ty liên kết, theo đó giá trị khoản đầu tư vào các Công ty liên kết này đang được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 hoặc Báo cáo tài chính gần nhất.”

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính soát xét kiểm toán của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính 30/06/2021 soát xét kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. PVC cho rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.



#### **4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trên báo cáo tài chính sau soát xét kiểm toán:**

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty PVC nhận định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ hay từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30/06/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo PVC đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:**

Ban lãnh đạo PVC nhận thức rõ PVC đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, PVC đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình/dự án mà PVC và các đơn vị trong PVC thực hiện;
- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể PVC theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ phần vốn góp tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của PVC; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn của PVC;
- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm

thu hồi vốn đảm bảo hoạt động SXKD, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;

- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà PVC đang tham gia;

- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/TCTD để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo)
- BKS (b/cáo)
- TGD (b/cáo)
- Website PVC
- Bộ phận Công bố thông tin
- Lưu VT, TCKP

  
*Chu Thanh Hải*